

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: số B, đường C, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Võ Thị Hoàng O (đã mất); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2021 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H: ông Lưu Xuân H là Luật sư của Công ty Luật M - Chi nhánh Dĩ An, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn KDV K; địa chỉ: số B, đường C, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1983, nơi cư trú: số B, đường C, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng: ông Đào Ngọc Bảo D, sinh năm 1995; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H là cháu ruột của bà Trần Thị Phương T là chủ tiệm vàng K, H sinh sống cùng với bà T tại tiệm vàng để học nghề thợ bạc. Vào ngày 16/3/2021 do cần tiền tiêu xài và nghiện game online nên H nảy sinh ý định lấy trộm vàng của bà T bán lấy tiền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bà T đang tập thể dục trên tầng 1 nên H tắt camera an ninh của tiệm vàng, đi xuống nhà bếp lấy 01 dao bằng kim loại màu đen dài 35 cm cạy phá tủ kính trưng bày vàng rồi lấy trang sức gồm nhẫn, dây chuyền, lắc tay bỏ vào túi nylon. Sau đó H bỏ lại dao, lấy chìa khoá mở cửa và đón xe ôm đến khách sạn Đ (địa chỉ C đường số 8, khu dân cư Txã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) và thuê phòng số 104 để ở.

Khoảng 00 giờ ngày 17/3/2021, H gọi điện thoại cho Đào Ngọc Bảo D đến khách sạn để cài đặt game. Khi vào phòng, D nhìn thấy trên giường 01 (một) túi nylon bên trong có trang sức bằng vàng, H nói lấy trộm của bà T, Duy kêu H mang vàng về trả lại nhưng do sợ nên H đưa số điện thoại của bà T để D gọi điện thoại thông báo cho bà T biết H đã lấy trộm vàng và đang ở khách sạn Đ. Sau đó, bà T trình báo Công an thành phố D đến bắt giữ H, tiến hành khám xét nơi ở của H thu giữ: 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 14 (mười bốn) nhẫn trơn bằng vàng, 01 (một) nhẫn mặt rồng, 03 (ba) nhẫn mặt chữ, 02 (hai) dây chuyền, 22 (hai mươi hai) lắc tay.

Bản Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D kết luận tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 921.570.100 đồng. Ngày 26/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả tài sản trên cho bà Trần Thị Phương T, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSBD-P1, ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Trần Quang H theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 08 đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: do tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H trình bày lời bào chữa: thống nhất về tội danh, điều luật mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo H, không tranh luận. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá một cách toàn diện về nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo. Xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi chiếm đoạt, mặc dù bà T chưa

phát hiện ra sự việc nhưng bị cáo đã nhờ D báo với bà T để bà T tới nhận tài sản lại (bị cáo đã tự thú); bị cáo đã khắc phục hậu quả, giao trả toàn bộ tài sản cho bị hại; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo thiếu sự giáo dục nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp hơn mức hình phạt đại diện viện Viện Kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo Trần Quang H không tranh luận bổ sung.

- Bị hại không tranh luận, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

- Đại diện Viện Kiểm sát không tranh luận đối đáp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thực sự rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H khai nhận: do cần tiền tiêu xài, khoảng 20 giờ ngày 16/3/2021, lợi dụng lúc bà T đang tập thể dục trên tầng 1, H tắt camera an ninh của tiệm vàng, đi xuống nhà bếp lấy 01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 35 cm, lén lút cạy phá tủ kính trưng bày vàng rồi lấy các trang sức gồm nhẫn, dây chuyền, lắc tay bỏ vào túi nylon. Sau đó, lấy chìa khoá mở cửa và đón xe đến khách sạn Đ (địa chỉ: số C, đường số 8, khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê phòng số 104 để ở. Khoảng 00 giờ ngày 17/3/2021, H gọi điện thoại cho Đào Ngọc Bảo D đến để cài đặt game, vào phòng D nhìn thấy trên giường có 01 (một) túi nylon bên trong có trang sức bằng vàng nên hỏi H, H nói với D đã lấy trộm của cô ruột mình là bà Trần Thị Phương T, D nghe xong kêu H đem vàng về trả cho gia đình. Do sợ bà T nên H đưa số điện thoại của bà T cho D, nhờ D gọi báo với bà T là H đã lấy trộm vàng để bà T tới mang vàng về.

Bản Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D kết luận: tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 921.570.100 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: ngày 16/3/2021, Trần Quang H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 14 (mười bốn) nhẫn trơn bằng vàng, 01 (một) nhẫn mặt rồng, 03 (ba) nhẫn mặt chữ, 02 (hai) dây chuyền, 22 (hai mươi hai) lắc tay, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 921.570.100 đồng. Bị cáo H có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang H với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Do vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị hại chưa phát hiện nhưng bị cáo đã chủ động nhờ người làm chứng Đào Ngọc Bảo D điện thoại báo với bà T về việc bị cáo là người lấy tài sản của bà T; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao trả lại tài sản cho bị hại (nhờ D điện thoại thông báo với bị hại tới nhận lại tài sản); quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại đều có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Trần Quang H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy sẽ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện được chính sách khoan hồng đối với người phạm tội tự thú, ăn năn hối cải.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tài sản chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại, tại phiên tòa, bị hại không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: không có nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54 và 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Quang H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Đồng Hòa;
- Tổ Hành chính tư pháp (02);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sang